

TÒA ÁN NHÂN DÂN
TỈNH SƠN LA

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 128/2024/HS-ST
Ngày 10 - 6 - 2024

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH SƠN LA

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Tòng Thị Hiền.

Thẩm phán: Ông Phạm Tuấn Minh.

Hội thẩm nhân dân: Bà Đinh Thị Kim Dung, bà Lèo Thị Chan, ông Nguyễn Văn Khiển.

- Thư ký phiên tòa: Bà Đỗ Nhật Mai - Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Sơn La.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Sơn La tham gia phiên tòa: Ông Ngô Xuân Vĩnh - Kiểm sát viên.

Ngày 10 tháng 6 năm 2024, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Sơn La, xét xử công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 150/2024/TLST-HS ngày 10 tháng 5 năm 2024 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 135/2024/QĐXXST-HS ngày 23 tháng 5 năm 2024, đối với các bị cáo:

1. Lường Văn H, tên gọi khác: Không; sinh ngày 05 tháng 10 năm 1980 tại huyện C, tỉnh Sơn La; nơi cư trú: Bản H, xã M, huyện C, tỉnh Sơn La; nghề nghiệp: Trồng trọt; trình độ văn hoá: 12/12; dân tộc: Thái; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; đảng phái, đoàn thể: Không; con ông Lường Văn G và bà Quàng Thị N; bị cáo có vợ là Lò Thị TH và có 02 con (con lớn sinh năm 2000, con nhỏ sinh năm 2003); tiền án, tiền sự: Không; nhân thân: Tại Bản án HSST số 19/2012/HSST ngày 13/12/2012 của Tòa án nhân dân huyện C xử phạt 24 tháng tù về tội Tàng trữ trái phép chất ma túy, đã chấp hành xong hình phạt tù ngày 08/6/2014.

Bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 28/8/2023 đến nay, có mặt tại phiên tòa.

2. Sùng Văn T, tên gọi khác: Không; sinh ngày 07 tháng 01 năm 1980, tại huyện Đ, tỉnh B; nơi cư trú: Bản P, xã D, huyện Đ, tỉnh B; nghề nghiệp: Trồng trọt; Trình độ văn hoá: 0/12; dân tộc: Mông; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; đảng phái, đoàn thể: Không; con ông Sùng Và C (đã mất) và bà Lầu Thị D; bị cáo có vợ là Vàng Thị C2 và 05 con (con lớn nhất sinh năm 2003, con nhỏ nhất sinh năm 2011); tiền án, tiền sự: Không.

Bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 28/8/2023 đến nay có mặt tại phiên tòa.

- *Người bào chữa cho bị cáo Lương Văn H:* Bà Trần Bích Liên – Luật sư thực hiện trợ giúp pháp lý của Trung tâm trợ giúp pháp lý Nhà nước tỉnh Sơn La. Có mặt.

- *Người bào chữa cho bị cáo Sùng Văn T:* Ông Đàm Mạnh Hùng - Luật sư thực hiện trợ giúp pháp lý của Trung tâm trợ giúp pháp lý Nhà nước tỉnh Sơn La. Có mặt.

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan: Chị Vàng Thị C2, sinh năm 1980; địa chỉ thường trú: Bản P, xã D, huyện Đ, tỉnh B. Có mặt.

- Người phiên dịch cho bị cáo Sùng Văn T và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan: Anh Lý A Khu, nơi cư trú: Thôn 7, xã C, huyện M, tỉnh Sơn La. Có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Hồi 19 giờ 30 ngày 28/8/2023, tổ công tác Công an huyện C làm nhiệm vụ tại khu vực bản H, xã M, huyện C, tỉnh Sơn La phát hiện Lương Văn H, sinh năm 1980, trú tại bản H, xã M và Sùng Văn T, sinh năm 1980, trú tại bản P, xã D, huyện Đ, tỉnh B có biểu hiện nghi vấn liên quan đến tội phạm ma túy. Tổ công tác yêu cầu kiểm tra, H tự giác giao nộp 01 túi giấy nền màu vàng bên trong có 28 túi nilon màu xanh đều chứa các viên nén màu hồng. Tổ công tác đã lập biên bản bắt người phạm tội quả tang đối với Lương Văn H, Sùng Văn T về hành vi mua bán trái phép chất ma túy.

Vật chứng thu giữ gồm: 01 túi giấy nền màu vàng bên trong có 28 túi nilon màu xanh đều chứa các viên nén màu hồng (H khai nhận là hồng phiến vừa mua được của Sùng Văn T); 01 điện thoại di động nhãn hiệu ITEL màu đen, 01 điện thoại nhãn hiệu Kechaoda, 01 xe máy nhãn hiệu Espero BKS 27B2-051.01, 01 chiếc túi đựng áo mưa màu đỏ nhãn hiệu Hải Âu.

Ngày 29/8/2023, Cơ quan Cảnh sát điều tra, Công an huyện C đã thành lập Hội đồng bóc mở niêm phong, tiến hành cân tịnh khối lượng vật chứng và trích mẫu trưng cầu giám định và niêm phong lại vật chứng. Kết quả: Số viên nén thu giữ trong 28 túi có số lượng 5.400 viên khối lượng 573,42 gam, trích mỗi túi 05 viên khối lượng 14,84 gam làm mẫu trưng cầu giám định chất ma túy, đánh ký hiệu từ H1 đến H28.

Kết luận giám định số 2090/KL-KTHS ngày 30 tháng 8 năm 2023 của Phòng Kỹ thuật Hình sự Công an tỉnh Sơn La kết luận:

*"Các mẫu gửi giám định ký hiệu từ H1 đến H28 đều là ma túy: loại **Methamphetamine**; khối lượng của các mẫu gửi giám định là **14,84 gam**."*

Tổng khối lượng ma túy thu giữ là 573,42 gam; loại Methamphetamine".

Quá trình điều tra và tại phiên tòa Lương Văn H, Sùng Văn T khai nhận:

Ngày 21/8/2023, Lương Văn H đang ở nhà ở bản H, xã M, huyện C, tỉnh Sơn La thì nhận được điện thoại của bạn tên là T2 (T2 giới thiệu nhà ở thành phố Sơn La, ngoài ra H không biết tên họ và địa chỉ cụ thể của T2). Qua trao đổi T2 đặt mua của H 01 áo hồng phiến với giá 50 triệu đồng, do bản thân nghiện ma túy nên H biết 01 áo hồng phiến tương đương với 30 túi, H nhất trí và hẹn khi nào có ma túy sẽ thông báo cho T2.

Khoảng 08 giờ ngày 28/8/2023, H nhận được điện thoại của T2 bảo đang lên nhà H, đến khoảng 12 giờ cùng ngày, T2 cùng một nam thanh niên H không quen biết điều khiển xe máy đến nhà. Tại đây, T2 hỏi H đã có ma túy bán chưa, H bảo đang tìm mua. Khoảng 14 giờ ngày 28/8/2023, H gọi điện cho Sùng Văn T hỏi mua 01 áo hồng phiến, bản thân T cũng là người nghiện ma túy nên biết 01 áo tương đương với 30 túi hồng phiến. T bảo H giá 40 triệu đồng, H hẹn khi nào bán được ma túy sẽ trả tiền và bảo T mang ma túy xuống nhà cho H, T nhất trí.

Sau khi trao đổi với H, T gọi điện cho Sùng A L, sinh năm 2000, trú tại bản B, xã D, huyện Đ, tỉnh B hỏi L có ma túy bán không, L trả lời không có và không biết chỗ nào bán ma túy. Sau đó, T điều khiển xe máy BKS 27B2-051.01 đến nhà em rể là Hạ A M, sinh năm 1990, trú cùng bản với Sùng A L hỏi mua ma túy. Tại nhà M, T đặt vấn đề nhờ M mua hộ 01 áo hồng phiến, khi nào bán được ma túy sẽ trả tiền, tiền lãi chia đôi, T chưa nói cho M số tiền lãi cụ thể. M đồng ý và bảo T ở nhà chờ M đi lấy ma túy, khoảng 01 giờ đồng hồ sau, M quay về đưa cho T 01 túi giấy nền màu vàng và nói bên trong chỉ có 28 túi hồng phiến, bán cho T giá 30 triệu. T cầm theo túi ma túy cho vào túi đựng áo mưa màu đỏ T mang theo trước đó rồi buộc vào đuôi yên xe máy sau đó điều khiển xe xuống nhà Lương Văn H. Tại nhà H, T thấy trong nhà có vợ H cùng hai người đàn ông không quen biết nên T mở túi áo mưa lấy túi ma túy đi xuống bếp cùng H giao dịch mua bán. Khi H và T đang trao đổi mua bán thì bị tổ công tác Công an huyện C phát hiện bắt quả tang, thu giữ vật chứng nêu trên, người tên T2 và nam thanh niên đi cùng đã bỏ chạy.

Tại cáo trạng số 83/CT-VKS-P1 ngày 09/5/2024, Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Sơn La đã truy tố các bị cáo Lương Văn H và Sùng Văn T về tội Mua bán trái phép chất ma túy theo điểm b khoản 4 Điều 251 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa, các bị cáo Lương Văn H và Sùng Văn T khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình như Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Sơn La đã truy tố, các bị cáo không khai báo gì thêm.

Ý kiến của người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan chị Vàng Thị C2: Chị là vợ của bị cáo Sùng Văn T, xác nhận gia đình có bị thu giữ 01 chiếc xe máy do T mang đi để phục vụ việc mua bán ma túy, gia đình không biết, không tham gia. Hoàn cảnh gia đình chị đặc biệt khó khăn chiếc xe này là phương tiện đi lại duy

nhất để phục vụ cuộc sống gia đình, đề nghị xem xét trả lại cho gia đình chiếc xe máy.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Sơn La giữ nguyên quan điểm truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử: Tuyên bố các bị cáo Lương Văn H và Sùng Văn T phạm tội Mua bán trái phép chất ma túy.

Áp dụng điểm b khoản 4 Điều 251; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự. Xử phạt bị cáo Lương Văn H tù chung thân.

Áp dụng điểm b khoản 4 Điều 251; điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự. Xử phạt bị cáo Sùng Văn T tù chung thân.

Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với các bị cáo.

Xử lý vật chứng và miễn án phí hình sự sơ thẩm cho các bị cáo theo quy định.

Người bào chữa cho bị cáo Lương Văn H: Nhất trí quan điểm truy tố của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Sơn La đối với bị cáo. Tuy nhiên, đề nghị Hội đồng xét xử xem xét: Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; bị cáo có bố ruột là ông Lương Văn G được tặng huy chương kháng chiến chống Mỹ cứu nước hạng hai, bị cáo là dân tộc thiểu số, sinh sống ở vùng có điều kiện kinh tế đặc biệt khó khăn, phần nào cũng ảnh hưởng tới nhận thức, bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự, áp dụng các tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo 20 năm tù, không áp dụng hình phạt bổ sung, miễn án phí cho bị cáo.

Người bào chữa cho bị cáo Sùng Văn T: Nhất trí quan điểm truy tố của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Sơn La đối với bị cáo, đề nghị Hội đồng xét xử xem xét các tình tiết giảm nhẹ như: Bị cáo phạm tội lần đầu, quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, là dân tộc thiểu số, sinh sống ở vùng có điều kiện kinh tế đặc biệt khó khăn, bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự. Do đó, đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng các tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo mức hình phạt tù có thời hạn, không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo, miễn án phí cho bị cáo.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Sơn La đối đáp với quan điểm bào chữa của người bào chữa: Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Sơn La đã xem xét đầy đủ, toàn diện về hành vi, hoàn cảnh, điều kiện phạm tội, nhân thân, các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, khối lượng ma túy mua bán để đề nghị mức hình phạt phù hợp đối với các bị cáo. Do đó, Kiểm sát viên giữ nguyên mức hình phạt đối với các bị cáo.

Các bị cáo không có ý kiến tranh luận, xin giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi quyết định tố tụng của Cơ quan cảnh sát điều tra, Điều tra viên; Viện kiểm sát, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo, người bào chữa cho bị cáo, người tham gia tố tụng khác không có ý kiến khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về hành vi phạm tội của các bị cáo:

Ngày 28/8/2023, các bị cáo Lương Văn H và Sùng Văn T đang trao đổi mua bán 573,42 gam ma túy loại Methamphetamine, mục đích để bán trái phép cho người khác nhằm kiếm lời. Khi T và H đang giao dịch ở trong bếp nhà H tại bản H, xã M, huyện C, tỉnh Sơn La thì bị tổ công tác phát hiện, bắt quả tang và thu giữ toàn bộ vật chứng.

Hành vi phạm tội của các bị cáo được chứng minh bằng các căn cứ sau:

- Biên bản bắt người phạm tội quả tang lập hồi 19 giờ 30 phút ngày 28 tháng 8 năm 2023; Biên bản mở niêm phong, xác định khối lượng, trích mẫu giám định;

Kết luận giám định số 2090/KL-KTHS ngày 30 tháng 8 năm 2023 của Phòng Kỹ thuật Hình sự Công an tỉnh Sơn La, kết luận: *"Các mẫu gửi giám định ký hiệu từ H1 đến H28 đều là ma túy: loại **Methamphetamine**; khối lượng của các mẫu gửi giám định là **0,53 gam**. Tổng khối lượng ma túy thu giữ là **573,42 gam**; loại **Methamphetamine**".*

Xét lời khai nhận tội của các bị cáo tại cơ quan điều tra và tại phiên tòa phù hợp với nhau, phù hợp với lời khai của người chứng kiến sự việc cơ quan chức năng bắt quả tang các bị cáo, phù hợp các tài liệu, chứng cứ khác đã thu thập hợp pháp có trong hồ sơ vụ án. Từ những căn cứ chứng minh nêu trên, có đủ cơ sở kết luận các bị cáo Lương Văn H và Sùng Văn T phạm tội Mua bán trái phép chất ma túy được quy định tại Điều 251 Bộ luật Hình sự.

[3] Về khung hình phạt áp dụng:

Bị cáo Lương Văn H và Sùng Văn T đã thực hiện hành vi mua bán trái phép 573,42 gam Methamphetamine, vi phạm tình tiết định khung "Heroin, cocaine, Methamphetamine, Amphetamine, MDMA có khối lượng 100 gam trở lên", quy định tại điểm b khoản 4 Điều 251 Bộ luật Hình sự, có mức hình phạt tù 20 năm, tù chung thân hoặc tử hình.

[4] Về tính chất, mức độ hành vi phạm tội của bị cáo:

Vụ án không có đồng phạm, các bị cáo Lương Văn H và Sùng Văn T phạm tội độc lập, các bị cáo nhận thức rõ hành vi mua bán trái phép chất ma túy là vi phạm pháp luật, nhưng do hám lời vẫn cố tình thực hiện. Hành vi phạm tội của các bị cáo thuộc trường hợp đặc biệt nghiêm trọng, trực tiếp xâm phạm đến chính sách độc quyền quản lý của Nhà nước về chất ma túy; là một trong những

nguyên nhân làm phát sinh các tệ nạn và các tội phạm khác trong xã hội, gây ảnh hưởng xấu đến tình hình an ninh, trật tự, an toàn xã hội tại địa phương.

[5] Về nhân thân, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

Nhân thân: Bị cáo Lương Văn H có nhân thân xấu (Ngày 13/12/2012, Tòa án nhân dân huyện C, tỉnh Sơn La xử phạt 24 tháng tù giam về tội Tàng trữ trái phép chất ma túy. Bị cáo đã nộp 200.000đ án phí HSST; chấp hành xong hình phạt tù ngày 08 tháng 6 năm 2014. Đã được xóa án tích.)

Tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo H và T không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

Tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo Lương Văn H và Sùng Văn T thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải là tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự; bị cáo Lương Văn H có bố ruột là ông Lương Văn G được tặng huân chương kháng chiến chống Mỹ cứu nước hạng Hai là tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

Căn cứ tính chất, mức độ hành vi phạm tội của các bị cáo, nhân thân, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, xét thấy cần có mức hình phạt nghiêm khắc, xử phạt các bị cáo mức hình phạt tù không thời hạn mới đảm bảo tính giáo dục riêng, răn đe và phòng ngừa chung, phù hợp với quan điểm của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Sơn La tại phiên tòa.

[6] Về hình phạt bổ sung:

Ngoài hình phạt chính, các bị cáo còn có thể bị áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền theo quy định tại khoản 5 Điều 251 Bộ luật Hình sự. Xét thấy, các bị cáo đều sinh sống ở vùng có điều kiện kinh tế đặc biệt khó khăn, không có khả năng thi hành án, nên không áp dụng hình phạt bổ sung đối với các bị cáo.

[7] Về nguồn gốc số ma túy và các đối tượng liên quan trong vụ án:

Về nguồn gốc 573,42 gam Methamphetamine, Sùng Văn T khai nhận mua được của Hạ A M, sinh năm 1990, trú tại bản Nà Sản B, xã D, huyện Đ, tỉnh B với giá 30.000.000 đồng. Cơ quan điều tra đã tiến hành triệu tập Mua đến trụ sở làm việc, lấy lời khai. Tại các thời điểm triệu tập, Hạ A M không có mặt tại địa phương, chính quyền không biết Mua đi đâu làm gì. Ngày 22/4/2024, Cơ quan Cảnh sát điều tra, Công an tỉnh Sơn La đã ra Quyết định truy tìm người số 227/QĐ-CSMT-Đ4 đối với Hạ A M có lý lịch như trên, khi nào triệu tập lấy lời khai có căn cứ sẽ xử lý theo quy định pháp luật.

Đối với người đàn ông tên T2 và nam thanh niên đi cùng T2 đến nhà Lương Văn H ngày 28/8/2023 để thực hiện việc mua bán trái phép chất ma túy. Quá trình điều tra xác định ngoài lời khai của bị cáo Lương Văn H, Cơ quan điều tra không có căn cứ xác định nhân thân đối tượng, mở rộng điều tra.

Đối với Sùng A L, sinh năm 2000, trú tại bản B, xã D, huyện Đ, tỉnh B là người Sùng Văn T gọi điện ngày 28/8/2023 hỏi mua ma túy. Cơ quan điều tra đã

triệu tập Sùng A L đến trụ sở làm việc, lấy lời khai. Tại các thời điểm triệu tập, L không có mặt tại địa phương, chính quyền không biết L đi đâu, làm gì. Do vậy ngoài lời khai của Sùng Văn T, cơ quan điều tra không thu thập được tài liệu, chứng cứ khác để làm căn cứ xác định Sùng A L có liên quan đến hành vi phạm tội của Sùng Văn T.

Đối với Lò Thị TH là vợ của Lường Văn H. Quá trình điều tra xác định thời điểm Sùng Văn T đến nhà H trao đổi mua bán trái phép chất ma túy, tại nhà H, Lò Thị TH có ở nhà. Tuy nhiên Thăm không biết, không liên quan đến hành vi phạm tội trong vụ án.

Đối với ông Lò Văn T3, sinh năm 1982, trú tại bản H, xã M, huyện C, tỉnh Sơn La là người được gia đình bị cáo Lường Văn H nhờ đến hàn giúp mái chuồng lợn vào ngày 28 tháng 8 năm 2023. Quá trình điều tra xác định thời điểm Sùng Văn T đến nhà Lường Văn H để giao dịch mua bán ma túy thì không có mặt Lò Văn T3, việc T và H thực hiện hành vi phạm tội thì T3 không biết, không tham gia; trong thời gian có mặt tại nhà H thì T3 không thấy có ai khác đến gặp H. Cơ quan điều tra xác định Lò Văn T3 không liên quan hành vi phạm tội của Lường Văn H và Sùng Văn T.

[8] Về xử lý vật chứng vụ án và tài sản liên quan:

Đối với 558,58 gam Methamphetamine còn lại sau khi đã trích mẫu gửi giám định xét thấy là các chất ma túy Nhà nước cấm lưu hành; các vỏ gói niêm phong ban đầu, chiếc túi đựng áo mưa có chữ HẢI ÂU màu đỏ không còn giá trị sử dụng, cần tịch thu tiêu hủy.

Đối với 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Itel, vỏ nhựa màu đen, thu giữ của Lường Văn H; 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu KECHAODA, vỏ nhựa màu đen xanh, thu giữ của Sùng Văn T. Xét thấy, các bị cáo đã sử dụng để thực hiện hành vi phạm tội, do đó cần tịch thu nộp ngân sách Nhà nước.

Đối với 01 chiếc xe máy nhãn hiệu ESPERO, số loại 130W1, kiểu dáng Win, màu sơn xanh đen, biển kiểm soát: 27B2 - 051.01, thu giữ của Sùng Văn T, quá trình điều tra xác định là tài sản chung của gia đình bị cáo. Xét thấy, mặc dù bị cáo đã sử dụng để thực hiện hành vi phạm tội, nhưng hoàn cảnh gia đình bị cáo đặc biệt khó khăn chiếc xe này là phương tiện đi lại duy nhất để phục vụ cuộc sống gia đình, nên cần xem xét trả lại cho gia đình bị cáo.

[9] Về án phí: Các bị cáo đều là người dân tộc thiểu số sinh sống ở vùng kinh tế xã hội đặc biệt khó khăn là đối tượng miễn án phí theo quy định.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ Điều 251 Bộ luật Hình sự: Tuyên bố các bị cáo Lường Văn H, Sùng Văn T phạm tội: *"Mua bán trái phép chất ma túy"*.

Căn cứ điểm b khoản 4 Điều 251, điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự: Xử phạt bị cáo Lương Văn H tù chung thân. Thời hạn tù tính từ ngày bị bắt tạm giữ, tạm giam (ngày 28/8/2023)

Căn cứ điểm b khoản 4 Điều 251; điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự: Xử phạt bị cáo Sùng Văn T tù chung thân. Thời hạn tù tính từ ngày bị bắt tạm giữ, tạm giam (ngày 28/8/2023).

Không áp dụng hình phạt bổ sung (phạt tiền) đối với các bị cáo.

2. Về xử lý vật chứng vụ án: Căn cứ điểm a, c khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự; điểm a, c khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự.

2.1. Tịch thu tiêu hủy:

+ 01 (một) giấy nền màu vàng; 01 (một) vỏ phong bì niêm phong vật chứng ban đầu; các mẫu nhập kho ký hiệu từ N1 đến N28 có khối lượng 558,58 gam Methamphetamine (được niêm phong trong 01 bì thư còn nguyên niêm phong).

+ 01 (Một) chiếc túi đựng áo mưa màu đỏ, nhãn hiệu HẢI ÂU, đã qua sử dụng, thu giữ của Sùng Văn T.

2.2. Tịch thu nộp ngân sách Nhà nước:

+ 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu Itel, loại bàn phím số, vỏ nhựa màu đen, đã qua sử dụng, thu giữ của Lương Văn H (được niêm phong trong 01 phong bì còn nguyên niêm phong).

+ 01 (Một) chiếc điện thoại di động nhãn hiệu KECHAODA, loại bàn phím số, vỏ nhựa màu đen xanh, đã qua sử dụng, thu giữ của Sùng Văn T (được niêm phong trong 01 phong bì còn nguyên niêm phong).

2.3 Trả lại cho Vàng Thị C2:

+ 01 (Một) chiếc xe máy nhãn hiệu ESPERO, số loại 130W1, kiểu dáng Win, màu sơn xanh đen, biển kiểm soát: 27B2 - 051.01, số khung RREXCJ3PELA32865, số máy VDEJQ154FMJ1326865, không có chìa khóa xe, đã qua sử dụng, thu giữ của Sùng Văn T.

3. Về án phí:

Căn cứ điểm đ khoản 1 Điều 12, khoản 6 Điều 15 Nghị quyết số 326/2016 UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án: Miễn án phí hình sự sơ thẩm cho các bị cáo Lương Văn H và Sùng Văn T.

4. Về quyền kháng cáo:

Các bị cáo, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm (ngày 10/6/2024)/.

Nơi nhận:

- TAND cấp cao tại Hà Nội;

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

- VKSND cấp cao tại Hà Nội;
- VKSND tỉnh Sơn La;
- PC04-Công an tỉnh Sơn La;
- Trại tạm giam Công an tỉnh Sơn La;
- Cục THADS tỉnh Sơn La;
- Sở tư pháp tỉnh Sơn La.
- Bị cáo;
- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan;
- Luật sư;
- Phòng KTNV- THA;
- Lưu HS-AV.

THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Tòng Thị Hiền